

NGHỊ QUYẾT

Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2013

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 06/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2013; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND ngày 07/12/2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành thông qua mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2013 như sau:

1. Mục tiêu tổng quát.

Tập trung mọi nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất phát triển, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2012; tiếp tục nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững; kết hợp giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái; huy động có hiệu quả nguồn lực để xây dựng nông thôn mới; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2013.

(1). Về kinh tế:

1- Tổng sản phẩm xã hội theo giá so sánh 1994 khoảng 16.980 tỷ đồng. Tăng trưởng kinh tế 11% trở lên so với thực hiện năm 2012.

- Giá trị gia tăng ngành nông, lâm, ngư nghiệp 7.370 tỷ đồng, tăng 4-5%.

- Giá trị gia tăng ngành công nghiệp xây dựng 2.940 tỷ đồng, tăng 11-12%.

- Giá trị tăng thêm ngành dịch vụ 6.670 tỷ đồng, tăng 19-20%.

*. Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông-lâm-ngư nghiệp 47-48%; công nghiệp - xây dựng 15 - 16%; dịch vụ 36 -37%.

2- Thu nhập bình quân đầu người theo giá thực tế là 28,2 triệu đồng, tăng 12,71% so với thực hiện năm 2012.

3- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 15.000 tỷ đồng, tăng khoảng 20% so với ước thực hiện năm 2012, bằng khoảng 29% tổng sản phẩm xã hội.

4- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa trên địa bàn 43.000 tỷ đồng, tăng 16,22% so ước thực hiện năm 2012.

5- Tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 750 triệu USD, tăng 2,74%; tổng kim ngạch nhập khẩu khoảng 20 triệu USD, tăng 14,29% so ước thực hiện 2012.

6- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng 4.200 tỷ đồng, bằng 113,45% so với ước thực hiện năm 2012.

7- Phát triển hạ tầng: Bảo đảm tưới chủ động cho 75% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới (tăng 0,98%); cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 89,3% các tuyến đường tỉnh (tăng 4,9%), 67% hệ thống đường huyện (tăng 5%), 38% đường xã và liên xã (tăng 5%); 97,6% thôn, buôn có điện (tăng 1,2%), trong đó 97,4% số hộ được dùng điện (tăng 0,8%).

(2) Về xã hội:

8- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 28%; Có 93% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo.

9- Dân số trung bình 1.810 nghìn người, mức giảm tỷ lệ sinh 0,5-0,6‰. Tỷ lệ tăng dân số 1,19%.

10- Tạo việc làm mới cho 26.000 lao động (trong đó xuất khẩu lao động 600 người). Tỷ lệ lao động qua đào tạo 43% trở lên (tăng 2% so với thực hiện năm 2012). Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 35% (tăng 2%).

11- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn năm 2010) giảm 3% so với thực hiện năm 2012.

12- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo chuẩn mới) 40,2% (tăng 5,2% so với ước thực hiện năm 2012).

13- Có 96% buôn có nhà sinh hoạt cộng đồng (tăng 2% so với thực hiện năm 2012).

(3) Về môi trường:

14- Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch 70% (tăng 5% so với ước thực hiện năm 2012).

15- Tỷ lệ dân cư nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh 75,3% (tăng 1,8% so với ước thực hiện năm 2012).

16- Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) 49,5%.

17- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại đô thị 76,5% (năm 2012: 75%).

(4) Về an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội:

18- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tổ chức diễn tập theo cơ chế Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị ở 3 huyện và 25% số xã. Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo quy định đạt 100%. Phấn đấu điều tra làm rõ 85% trở lên số vụ án hình sự. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và giảm tai nạn giao thông ít nhất là 10% so với năm 2012.

3. Định hướng nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực chủ yếu.

3.1. Về kinh tế:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp theo Nghị quyết 13/NQ-CP, ngày 10/5/2012 của Chính phủ.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu ngành theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững. Thúc đẩy việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chất lượng, hiệu quả. Phát triển công nghiệp dựa trên lợi thế nông nghiệp, chế biến sản phẩm nông nghiệp và phục vụ sản xuất nông nghiệp. Phát triển và đa dạng hoá các ngành và sản phẩm dịch vụ, tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục sắp xếp chuyển đổi các doanh nghiệp nhà nước.

Huy động tốt hơn các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó quan tâm đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, các dự án có hiệu quả, đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng. Tập trung xử lý tình trạng nợ đọng vốn xây dựng cơ bản để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Có phương án chuyển đổi hình thức đầu tư các dự án đang thực hiện bằng ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ. Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cả trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước.

Cải thiện và minh bạch hóa môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư, sản xuất kinh doanh tại tỉnh.

Đảm bảo cân đối thu chi ngân sách nhà nước, cân đối cung cầu hàng hóa và các cân đối lớn khác.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tiếp tục có giải pháp hỗ trợ phù hợp đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, có lợi thế, có thị trường và có khả năng cạnh tranh; tăng cường kiểm định chất lượng hàng xuất khẩu.

3.2. Về khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo và các lĩnh vực xã hội:

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào lĩnh vực nông nghiệp. Phát triển khoa học và công nghệ phải gắn với nhu cầu đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển, phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Mở rộng quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng dạy nghề.

Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân; Phát hiện, xử lý kịp thời các bệnh dịch ở người. Tạo điều kiện để mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng.

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn; bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa, thắng cảnh gắn với phát triển du lịch. Tiếp tục phát huy có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc như: giải toả đền bù thu hồi đất và những tiêu cực trong y tế, giáo dục, đào tạo; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý ùn tắc giao thông. Kiểm chế và ngăn chặn có hiệu quả tội phạm hình sự, tội phạm liên quan đến ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội.

3.3. Về bảo vệ tài nguyên, môi trường:

Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về

môi trường, đặc biệt là các vi phạm gây ô nhiễm trong các khu đô thị, khu dân cư tập trung, các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tiếp tục giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực các nhà máy, các khu, cụm công nghiệp; đầu tư hệ thống xử lý nước thải trong các khu, cụm công nghiệp.

Sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên, đảm bảo nền kinh tế phát triển bền vững. Đẩy mạnh xã hội hoá và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường. Gắn nhiệm vụ, mục tiêu bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép và quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản; không gia hạn, bổ sung hoặc cấp mới giấy phép thác tài nguyên, khoáng sản cho các doanh nghiệp không đảm bảo đúng các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; tăng cường bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khuyến khích trồng rừng và phát triển rừng sản xuất. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dự án chuyển đổi trồng cao su để phá rừng, các trường hợp vi phạm lâm luật trên địa bàn tỉnh.

3.4. Về quản lý nhà nước, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng:

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

Ứng dụng công nghệ thông tin gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính; thực hiện công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Tạo chuyên biến mạnh mẽ trong thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tăng cường công tác thanh tra các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhằm ngăn chặn tình trạng tham ô, lãng phí, bảo đảm chất lượng các công trình, dự án; xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm.

3.5. Về quốc phòng, an ninh:

Tiếp tục nâng cao tinh thần cảnh giác, nâng cao chất lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, bảo đảm ứng phó thắng lợi các tình huống giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên toàn địa bàn.

Phối hợp với Ban biên giới, Bộ Ngoại giao thực hiện tốt công tác phân giới, cắm mốc trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia.

Tăng cường công tác xử lý, giải quyết các đơn thư khiếu nại, các vụ việc phát sinh từ cơ sở, ổn định tình hình an ninh, trật tự.

4. Các giải pháp chủ yếu để phát triển ngành, lĩnh vực.

4.1. Cải thiện môi trường đầu tư gắn với huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển:

Thực hiện đầy đủ và nhất quán nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách và vốn trái phiếu Chính phủ và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương. Việc bố trí vốn đầu tư phải đảm bảo trả nợ đọng vốn cho các đơn vị thi công; rà soát,

đình hoãn, giãn tiến độ các dự án chưa thực sự cần thiết và có vướng mắc để tập trung trả nợ; bố trí tập trung để hoàn thành dự án trong thời gian sớm nhất nhằm giảm thất thoát lãng phí và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Đối với vốn trái phiếu Chính phủ, phải tập trung vốn cho các dự án đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2013-2015; Còn lại các dự án không bố trí được vốn, thì chuyển sang thực hiện đầu tư theo hình thức khác, hoặc huy động vốn đầu tư hợp pháp từ các nguồn khác để thực hiện hoặc tạm thời đình hoãn, chuyển sang giai đoạn sau năm 2015.

Huy động và lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để xây dựng nông thôn mới.

Từng bước triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm góp phần đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 theo chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định. Thường xuyên đánh giá chỉ số thành phần trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) để tập trung cải cách hành chính trên các lĩnh vực có liên quan đến chỉ số thành phần thấp, qua đó cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư, sản xuất kinh doanh tại tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, trong đó quan tâm tới các nhà đầu tư nước ngoài của các quốc gia đầu tư mạnh vào Việt Nam nhằm chuyển dịch mạnh cơ cấu đầu tư.

Tập trung thực hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tập trung tạo mọi điều kiện thuận lợi về hạ tầng, mặt bằng, nguồn nhân lực, thủ tục hành chính v.v... nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, khuyến khích đầu tư của các thành phần kinh tế trong nước và đầu tư từ nước ngoài.

Khuyến khích và tạo điều kiện hơn nữa cho phát triển các ngành dịch vụ, tập trung vào các ngành có tiềm năng để phát huy ưu thế và khả năng cạnh tranh như du lịch, hàng không, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, bưu chính viễn thông v.v... để từng bước trở thành trung tâm dịch vụ lớn của vùng Tây Nguyên và cả nước, song song với việc chú trọng các dịch vụ xã hội thiết yếu, thương mại nông thôn v.v... qua đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

4.2. Phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật; từng bước triển khai có hiệu quả Chương trình nông thôn mới:

Thực hiện tốt cơ chế chính sách hỗ trợ và quản lý đầu tư xây dựng nông thôn mới đến năm 2015 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển kinh tế hợp tác, trang trại, bố trí, sắp xếp dân cư nông thôn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp. Xây dựng phát triển vùng nông thôn theo quy hoạch, gắn với phát triển vùng nguyên liệu và thị trường, ưu tiên cho phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn góp phần giảm nghèo; triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND ngày 22/12/2011 của HĐND tỉnh về chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, bằng giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, có tiềm năng phát triển và sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Bố trí cây trồng và sử dụng giống thích hợp với

thực tế nguồn nước, đất đai, thời tiết. Hướng dẫn các doanh nghiệp và nông dân triển khai chương trình tái canh cây cà phê một cách bền vững đi đôi với tiếp tục chuyển đổi diện tích cà phê kém hiệu quả sang trồng cây khác theo hướng ổn định, bền vững, phù hợp với quy hoạch; đồng thời triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển cây trồng khác của tỉnh.

Triển khai nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu; mô hình sản xuất nông nghiệp năng suất chất lượng cao ở các vùng có điều kiện. Thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho ngành sản xuất nông, lâm, thủy sản; các địa phương tổ chức đánh giá và sử dụng ngân sách sự nghiệp kinh tế để hỗ trợ nhân rộng các mô hình sản xuất lúa giống F1 thương phẩm; đánh giá các mô hình nuôi các lăng, cá tầm, cá hồi và các loại cá thương phẩm khác để phát huy hết thế mạnh nuôi trồng thủy sản; nuôi một số loài động vật hoang dã, thủy sản tự nhiên, cá hồi trên hồ thủy điện v.v... ở nhiều vùng có điều kiện.

Tiếp tục nghiên cứu các cơ chế, chính sách để đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi; đầu tư phát triển thủy lợi phục vụ thâm canh, nâng cao chất lượng sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản. Thực hiện Chương trình kiên cố hoá kênh mương theo Nghị quyết số 42/2011/NQ-HĐND ngày 22/12/2011 của HĐND tỉnh, đảm bảo chủ động nước tưới cho 75% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới. Kịp thời nắm tình hình diễn biến của thời tiết, thủy văn để dự báo, khuyến nghị cho người dân và chủ động phòng tránh, ứng phó với mọi tình huống bất lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp và đời sống của nhân dân; xây dựng phương án phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai ở các cấp và kịp thời chủ động triển khai thực hiện khi có tình huống xảy ra; có kế hoạch di dời ngay những vùng dân cư có nguy cơ xảy ra lũ quét; kiểm tra các công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ, để có kế hoạch đầu tư, nâng cấp sửa chữa đảm bảo tưới cho cây trồng cũng như điều tiết lũ và an toàn cho hồ chứa; tập trung nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách để quản lý có hiệu quả chất lượng công trình hồ, đập v.v...; tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia về Nước sinh hoạt và môi trường nông thôn. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và sử dụng nguồn tài nguyên nước hiệu quả, bền vững.

Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch động vật, kịp thời hướng dẫn nông dân và các doanh nghiệp tổ chức sản xuất nông nghiệp, phòng ngừa có hiệu quả các rủi ro do thiên tai, dịch bệnh gây ra. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về Phát triển rừng, giai đoạn 2011 - 2015 và Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về Quản lý, bảo vệ rừng, giai đoạn 2011 - 2015, trong đó chú trọng nâng cao năng lực quản lý bảo vệ rừng; huy động có hiệu quả các nguồn vốn để phát triển rừng trồng, khoanh nuôi và chăm sóc rừng. Triển khai việc thực hiện thu phí dịch vụ môi trường rừng.

Tiếp tục triển khai thực hiện đề án phát triển kinh tế - xã hội 03 huyện nghèo, 02 huyện biên giới và phát triển kinh tế thôn, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn, giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020 ban hành theo Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của UBND tỉnh.

4.3. Phát triển công nghiệp với mũi nhọn là công nghiệp chế biến nông, lâm sản và cơ khí phục vụ nông nghiệp:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về định hướng Chiến lược phát triển sản phẩm công nghiệp giai đoạn 2011 - 2015.

Tiếp tục kêu gọi, huy động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp

Hòa Phú và một số Cụm công nghiệp trọng điểm bao gồm: Cụm công nghiệp Ea Đar, Buôn Hồ, Tân An 1 - 2, Trường Thành và Cư Kuin. Đẩy mạnh thu hút đầu tư để tăng tỷ lệ lấp đầy trong các khu, cụm công nghiệp, ưu tiên các dự án có suất đầu tư lớn trên một đơn vị diện tích. Đầu tư hoàn thành cơ bản cấp điện 37 thôn buôn trong Chương trình đầu tư điện thôn buôn Tây Nguyên giai đoạn II.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở chế biến gỗ vào cụm, điểm công nghiệp theo quy hoạch; khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp để giải quyết lao động nông thôn. Phát triển mạng lưới chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Tỉnh ủy về công nghiệp khai khoáng, định hướng chiến lược phát triển sản phẩm công nghiệp giai đoạn 2011-2015 và đến năm 2020. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, các ngành công nghiệp có lợi thế, thị trường, giá trị gia tăng lớn và giải quyết nhiều lao động v.v..., đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

4.4. Phát triển thương mại, dịch vụ đảm bảo cung ứng hàng hóa và dịch vụ cho người tiêu dùng:

Tiếp tục thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại theo quy hoạch. Khuyến khích phát triển chợ nông thôn, các doanh nghiệp tổ chức các trạm thu mua nông sản, mở các đại lý; phát triển các hợp tác xã dịch vụ, thương mại ở nông thôn, nhằm đẩy mạnh việc lưu thông hàng hóa, góp phần đảm bảo an sinh xã hội ở nông thôn.

Tiếp tục khuyến khích thu hút các nhà đầu tư phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng của tỉnh như: Du lịch, hàng không, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, bưu chính viễn thông.

Kêu gọi đầu tư vào các dự án du lịch; phát triển thêm các dịch vụ, sản phẩm du lịch mới có tiềm năng. Khuyến khích phát triển các tuyến, tour du lịch, đặc biệt là tuyến du lịch đường bộ dọc theo Quốc lộ 26, 27 và 14 nối các điểm du lịch trong nước, đặc biệt là các tỉnh Tây Nguyên của Việt Nam với Campuchia, Lào và Thái Lan.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, xử lý kịp thời, đặc biệt tại các điểm nóng, vùng giáp biên, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn lậu, đầu cơ, găm hàng gây sốt giá ảo; bảo đảm chất lượng và giá cả các mặt hàng thiết yếu, nhất là giá sữa, giá thuốc chữa bệnh cho người, thuốc bảo vệ động, thực vật, phân bón,... và giá cả nguyên vật liệu là đầu vào cho hoạt động sản xuất. Thực hiện hiệu quả chủ trương mua tạm trữ cà phê, đảm bảo bình ổn giá cà phê có lợi cho người sản xuất.

4.5. Quản lý, bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên:

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; gắn với việc tập trung trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về môi trường, đặc biệt là các vi phạm gây ô nhiễm trong các khu đô thị, khu dân cư tập trung, các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép và quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản; không gia hạn, bổ sung hoặc cấp mới giấy phép thác tài nguyên, khoáng sản cho các doanh nghiệp không đảm bảo đúng các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Có kế hoạch quản lý tài nguyên nước đảm bảo tính bền vững.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về đất đai, tăng cường quản lý đất đai minh

bạch, chặt chẽ, hạn chế việc khiếu kiện do tranh chấp đất đai.

4.6. Thực hiện có hiệu quả chính sách phúc lợi xã hội và đảm bảo an sinh xã hội:

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với học sinh, sinh viên. Coi trọng đào tạo nghề cả về quy mô và nâng cao chất lượng; Nhân rộng các mô hình dạy nghề có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Tổ chức triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nhân lực, giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Phát triển các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường công tác xã hội hóa trong giáo dục - đào tạo và dạy nghề để đảm bảo nhu cầu học tập của các đối tượng, nhất là giáo dục mầm non.

Chủ động, tích cực triển khai công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra; đẩy mạnh công tác quản lý và phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng dân cư; nâng cao sức khỏe và tăng tuổi thọ. Lồng ghép các mục tiêu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh, đặc biệt là HIV/AIDS và các dịch bệnh mới phát sinh. Tạo điều kiện để mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng và giá thuốc trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc áp dụng chế độ luân phiên cán bộ y tế xuống các tuyến dưới. Đảm bảo tiến độ thực hiện Dự án đầu tư Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, Bệnh viện đa khoa huyện Krông Búk. Tiếp tục thực hiện dự án nâng cấp trạm y tế xã bằng nguồn vốn AP và vốn đối ứng của tỉnh.

Thực hiện tốt Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015 và các chính sách hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, các chính sách và các biện pháp tổng hợp cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, tập trung các biện pháp giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc, đặc biệt là 16 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50%, đảm bảo giảm nghèo nhanh và bền vững. Tập trung hỗ trợ, tạo cơ hội cho hộ nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp về hạ tầng phục vụ sản xuất, đất đai, tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm, khuyến nông - lâm - ngư, tiêu thụ sản phẩm v.v... từ đó phát triển sản xuất, tự vươn lên thoát nghèo; từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả, đảm bảo hỗ trợ kịp thời, không để xảy ra tình trạng người dân thiếu đói; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội để khắc phục hậu quả, bảo đảm nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Chú trọng tạo việc làm ổn định, cải thiện môi trường và điều kiện lao động, tăng thu nhập và nâng cao mức sống cho người lao động; giải quyết kịp thời các chế độ an sinh xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động mất việc làm.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn; rà soát, có kế hoạch đầu tư bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa, thắng cảnh gắn với phát triển du lịch. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa trong các dịp lễ, Tết. Nâng cao chất lượng thông tin, báo chí, góp phần tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên tổ chức các giải thể thao phong trào, qua đó phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo vận động viên, nhằm giữ vững thành tích.

Quan tâm đầu tư kinh phí nâng cấp, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đã xuống cấp, hư hỏng. Kiện toàn và nâng cao năng lực quản lý của các đơn vị quản lý vận hành sau khi đầu tư nhằm đảm bảo chỉ tiêu tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh năm 2013.

4.7. Tăng cường quản lý thu, chi cân đối ngân sách Nhà nước và đầu tư phát triển:

Phấn đấu thu NSNN đạt dự toán HĐND tỉnh giao. Tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn, tập trung vào các khoản thu nợ đọng, không để tình trạng thất thu ngân sách. Tập trung chỉ đạo các lực lượng chuyên ngành tăng cường công tác quản lý, chống buôn lậu, trốn thuế. Giám sát chặt chẽ việc hạch toán của các doanh nghiệp FDI trên địa bàn, chống tình trạng thất thu thuế.

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 13/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển thị trường.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 1792/CT-TTg, ngày 15/10/2011, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý, sử dụng vốn của các dự án được đầu tư bằng vốn nhà nước. Tổ chức rà soát, đánh giá lại việc phân cấp vốn đầu tư cho cấp huyện và nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh để có giải pháp khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải làm giảm hiệu quả vốn đầu tư.

4.8. Công tác quy hoạch:

Tập trung rà soát bổ sung và nâng cao chất lượng đối với công tác quy hoạch; đảm bảo các quy hoạch phải phù hợp với tình hình thực tiễn, định hướng, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; triển khai rà soát, bổ sung Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Hoàn thiện Quy hoạch chung phát triển Thành phố Buôn Ma Thuột; hoàn thành rà soát quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội thành phố Buôn Ma Thuột và huyện EaKar.

4.9. Đảm bảo an ninh, quốc phòng vững mạnh:

Tiếp tục tuyên truyền, vận động quần chúng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Thường xuyên nắm bắt tình hình, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn, giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị; không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, vượt biên, xâm nhập trái phép. Tiếp tục đầu tư các công trình phòng thủ của tỉnh. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đảm bảo số lượng, có chất lượng toàn diện; phát động sâu rộng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống buôn bán người. Tập trung vào các loại tội phạm trong lứa tuổi thanh, thiếu niên; các tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm, tội phạm có tổ chức; tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân và các tổ chức. Đẩy lùi các tai, tệ nạn xã hội; giảm tai nạn giao thông so với năm 2012, tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, nhất là các biện pháp về tuyên truyền, tăng cường xử lý vi phạm tại các địa bàn trọng điểm, tuyến vận tải đường dài.

Tập trung giải quyết các đơn, thư khiếu nại, nhất là các vụ việc mới phát sinh từ cấp cơ sở, nhằm ổn định tình hình an ninh trật tự.

4.10. Tăng cường công tác điều hành, tổ chức thực hiện:

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; kịp thời xử lý các

vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành, tổ chức thực hiện. Nâng cao tính phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác điều hành quản lý nhà nước. Thực hiện việc phân công, phân nhiệm rõ ràng, minh bạch theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh và tăng cường trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu của các địa phương, đơn vị.

Chỉ đạo sâu sát việc cụ thể hóa các Nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, huy động tốt các nguồn lực cho việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách đã đề ra, bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu của năm 2013 và của cả giai đoạn 2011 - 2015.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân, các đoàn thể đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước. Các cơ quan nhà nước phải công khai minh bạch về các thủ tục hành chính, các quy hoạch và các chủ trương chính sách để người dân và doanh nghiệp thuận lợi trong tiếp cận thông tin và thực hiện vai trò giám sát một cách tốt nhất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết đã đề ra; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận nêu cao vai trò giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước theo chức năng của mình, đồng thời tích cực động viên các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi đồng bào các dân tộc, cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong tỉnh hãy nêu cao tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, tự lực tự cường góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2013.

Điều 3. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa VIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12/12/2012./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ KH-ĐT; Bộ TC;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND cấp huyện;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Sở Tư pháp, KHĐT, Tài chính;
- Lưu: VT, Trưởng, Phó P. Ct HĐND. 130

CHỦ TỊCH



Niê Thuật